

ĐI U L H I LIÊN HI P PH N VI T NAM (B SUNG, S A Đ I)

M c đích c a H i là ho t đ ng vì s b nh đ ng, phát tri n c a ph n , chăm lo b o v quy n, l i ích h p pháp và chính đáng c a ph n .

T nh ng t ch c ti n thân cho đ n H i liên hi p ph n Vi t Nam ngày nay, d i s l nh đ o c a Đ ng c ng s n Vi t Nam, H i đoàn k t các t ng l p ph n , phát huy truy n th ng yêu n c, anh hùng, b t khu t, trung h u, đ m đ ng tài năng, trí tu g p ph n tích c c vào s nghi p xây đ ng và b o v T qu c vì m c tiêu dân giàu, n c m nh, xã h i công b ng, dân ch ,
văn minh.

CH NG 1

CH C NĂNG VÀ NHI M V C A H I LIÊN HI P PH N VI T NAM

Đi u 1.Ch c năng

- 1.Đ i di n, **b o v** quy n b nh đ ng, dân ch , l i ích h p pháp và chính đáng c a ph n , tham gia xây đ ng Đ ng, tham gia qu n lý Nhà n c;
- 2.Đoàn k t, **t p h p, tuyên truy n, giáo d c**,v n đ ng, t ch c h ng d n ph n th c hi n ch tr ng c a Đ ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà n c, g p ph n xây đ ng và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch nghĩa.

Đi u 2. Nhi m v

1. Tuyên truy ̣ n, v ̣ n đ ̣ ng, giáo d ̣ c ph ̣ n gi ̣ gìn, phát huy **ph ̣ m ch ̣ t** đ ̣ o đ ̣ c, truy ̣ n th ̣ ng t ̣ t đ ̣ p c ̣ a dân t ̣ c và ph ̣ n Vi ̣ t Nam; t ̣ ch ̣ c, t ̣ o đ ̣ u ki ̣ n đ ̣ ph ̣ n n ̣ ng cao nh ̣ n th ̣ c, trình đ ̣ , n ̣ ng l ̣ c v ̣ m ̣ i m ̣ t, tích c ̣ c th ̣ c hi ̣ n các nhi ̣ m v ̣ phát tri ̣ n kinh t ̣ - xã h ̣ i, an ninh - qu ̣ c phòng, xây đ ̣ ng gia đ ̣ nh no ̣ m, bình đ ̣ ng, ti ̣ n b ̣ , h ̣ nh phúc.

2. Tham gia xây đ ̣ ng, **ph ̣ n b ̣ n xã h ̣ i** và giám sát vi ̣ c th ̣ c hi ̣ n lu ̣ t pháp, chính sách v ̣ bình đ ̣ ng gi ̣ i, **b ̣ o v ̣ quy ̣ n, l ̣ ích h ̣ p pháp,**
chính đ ̣ ng c ̣ a ph ̣ n; tham m ̣ u,
đ ̣ xu ̣ t chính sách v ̣ i Đ ̣ ng, Nhà n ̣ c v ̣
công tác ph ̣ n
nh ̣ m t ̣ o đ ̣ u ki ̣ n đ ̣ ph ̣ n th ̣ c hi ̣ n bình đ ̣ ng và phát tri ̣ n.

3. **T ̣ p h ̣ p các t ̣ ng l ̣ p ph ̣ n**, phát tri ̣ n h ̣ i viên, xây đ ̣ ng t ̣ ch ̣ c H ̣ i v ̣ ng m ̣ nh; nâng cao ch ̣ t l ̣ ng đ ̣ i ngũ cán b ̣ đ ̣ ng yêu c ̣ u th ̣ i k ̣ đ ̣ y m ̣ nh
công nghi ̣ p hoá, h ̣ n đ ̣ i hoá đ ̣ t n ̣ c.

4. **Đ ̣ đ ̣ ng các ngu ̣ n thu h ̣ p pháp đ ̣ xây đ ̣ ng và phát tri ̣ n qu ̣ H ̣ i, h ̣ tr ̣ choho ̣ t đ ̣ ng c ̣ a H ̣ i.**

5. Đoàn k ̣ t, h ̣ p tác v ̣ i ph ̣ n các n ̣ c, các t ̣ ch ̣ c, cá nh ̣ n ti ̣ n b ̣ trong khu v ̣ c và th ̣ gi ̣ i vì bình đ ̣ ng, phát tri ̣ n và hoà bình.

CH ̣ NG 2

H ̣ I VI ̣ N VÀ T ̣ CH ̣ C THÀNH VI ̣ N

Điề u 3. Điề u ki ̣ n tr ̣ thành h ̣ i viên

Ph ̣ n Vi ̣ t Nam t ̣ 18 tu ̣ i tr ̣ lên, không phân bi ̣ t dân t ̣ c, tôn giáo, nghi ̣ p, **n ̣ i c ̣ trú,** tán thành Điề u l ̣ H ̣ i

và t nguy n

tham gia ho t đ ng H i thì đ c k t n p vào H i liên hi p ph n Vi t Nam.

Điề u 4. H i viên n công nhân, viên ch c và lao đ ng

N công nhân, viên ch c và lao đ ng sinh ho t trong t ch c Công đoàn là h i viên H i liên hi p ph n Vi t Nam, là l c l ng nòng c t trong phong trào ph n .

H i liên hi p ph n các c pph i h p v i **Liên đoàn lao đ ng** cùng c p t ch c ho t đ ng trong n công nhân viên ch c và lao đ ng theo quy đ nh c a Đoàn Ch t ch Trung ng H i liên hi p ph n Vi t Nam và Đoàn Ch t ch T ng Liên đoàn Lao đ ng Vi t Nam.

Điề u 5. H i viên trong l c l ng vũ trang

Ph n trong các l c l ng vũ trang là h i viên H i liên hi p ph n Vi t Nam.

H th ng t ch c, nhi m v , quy n h n c th c a t ch c ph n trong Quân đ i nhân dân Vi t Nam và Công an nhân dân Vi t Nam do Đoàn Ch t ch Trung ng H i liên hi p ph n Vi t Nam **ph i h p** v i T ng c c Chính tr Quân đ i nhân dân Vi t Nam và T ng c c Xây đ ng l c l ng Công an nhân dân Vi t Nam quy đ nh.

Điề u 6. Nhi m v c a h i viên

1. Th c h n t t nghĩa v công dân.

2.Ch p hành Điề u l H i, tích c c tham gia sinh ho t và đóng h i phí theo quy đ nh c a Điề u l .

3. Học tập, nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt, góp phần xây dựng công tác tổ chức Hội vững mạnh.

4. Đoàn kết, giúp nhau trong công tác, học tập, lao động và tổ chức cuộc sống gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Điều 7. Quy định của hội viên

1. Được tham gia các hoạt động của Hội và ***sinh hoạt Hội tại nơi cư trú***

2. Được hưởng dân, giúp đỡ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng.

3. Được dân chủ bàn bạc công việc của Hội, được góp ý và đề xuất nguyện vọng với tổ chức Hội; được công bố, đưa vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.

Điều 8. Tổ chức thành viên

Các tổ chức phụ nữ Việt Nam hợp pháp khác nhau trong nước tán thành Điều lệ Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và tự nguyện gia nhập Hội thì được công nhận là tổ chức thành viên. Nhiệm vụ, quyền lợi của tổ chức thành viên như sau:

1. ***Thực hiện Điều lệ và các Nghị quyết của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam***

2. ***Tham gia phù hợp vào các hoạt động của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam***

3.Đ c yêu c u b o v quy n và l i ích h p pháp.

CH NG 3

NGUYÊN T C, T CH C, C QUAN LÃNH Đ O CÁC C P H I LIÊN HI P PH N VI T NAM

Điề u 9. Nguyên t c t ch c và ho t đ ng

H i liên hi p ph n Vi t Nam t ch c và ho t đ ng theo nguyên t c t nguy n, dân ch , liên hi p, th ng nh t hành đ ng.

C quan lãnh đ o H i liên hi p ph n các c p đ u do b u c l p ra, th c hi n theo nguyên t c t p trung dân ch .

Điề u 10. H th ng t ch c H i g m:

1.Trung ng

2.T nh, thành ph tr c thu c Trung ng(*g i là c p t nh*)

3.Huy n, qu n, th xã, thành ph tr c thu c t nh và t ng đ ng (*g i là c p huy n*)

4.Xã, ph ng, th tr n và t ng đ ng(*g i là c p xã*).

Điều 11. Điều lệ đại biểu phụ nữ các cấp

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của mỗi cấp Hội là Điều lệ đại biểu phụ nữ hoặc Điều lệ toàn thể hội viên của cấp đó.

2. Điều lệ đại biểu phụ nữ các cấp từ cấp 5 năm một lần. Trường hợp phải sửa đổi bổ sung **Hội liên hiệp phụ nữ cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.**

3. Điều lệ chỉ hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập tham dự.

4. Thành phần, số lượng đại biểu Điều lệ cấp nào do Ban Chấp hành cấp đó quyết định và triệu tập. Thành phần đại biểu chính thức của Điều lệ mỗi cấp gồm:

a. Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm.

b. Đại biểu bầu từ dưới lên.

c. Đại biểu chọn (không quá 10%).

Điều 12. Nhiệm vụ của Điều lệ đại biểu phụ nữ các cấp:

1. Đánh giá phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội liên hiệp phụ nữ trong nhiệm kỳ, quyết định mức tiêu, nhiệm vụ của Hội liên hiệp phụ nữ **cấp mình** trong nhiệm kỳ tới.

2. **Thảo luận** thảo luận văn kiện của Điều lệ đại biểu phụ nữ cấp trên và thảo luận Điều lệ Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam (bổ sung, sửa đổi)

3. Quy ỏ t đ ỏ nh s ỏ l ỏ ng u ỏ vi ỏ n Ban Ch ỏ p h ỏ nh; b ỏ u Ban Ch ỏ p h ỏ nh và b ỏ u đ ỏ i bi ỏ u đi đ ỏ Đ ỏ i h ỏ i đ ỏ i bi ỏ u ph ỏ n ỏ c ỏ p tr ỏ n.

4. Bi ỏ u đ ỏ ng, khen th ỏ ng các cá nh ỏ n và t ỏ p th ỏ có thành tích xu ỏ t s ỏ **c5 năm liên t ỏ c** trong phong trào ph ỏ n ỏ và ho ỏ t đ ỏ ng c ỏ a H ỏ i liên hi ỏ p ph ỏ n ỏ Vi ỏ t Nam.

Điề u 13. B ỏ u c ỏ c ỏ quan và các ch ỏ c danh l ỏ nh đ ỏ o c ỏ a H ỏ i liên hi ỏ p ph ỏ n ỏ Vi ỏ t Nam

1. C ỏ quan l ỏ nh đ ỏ o gi ỏ a 2 k ỏ Đ ỏ i h ỏ i là Ban Ch ỏ p h ỏ nh H ỏ i liên hi ỏ p ph ỏ n ỏ các c ỏ p do Đ ỏ i h ỏ i bàn b ỏ c dân ch ỏ , th ỏ ng l ỏ ng, gi ỏ i thi ỏ u b ỏ u ra b ỏ ng bi ỏ u quy ỏ t gi ỏ tay ho ỏ c b ỏ phi ỏ u kín. Ng ỏ i tr ỏ ng c ỏ vào Ban Ch ỏ p h ỏ nh ph ỏ i đ ỏ c tr ỏ n 50% đ ỏ i bi ỏ **utín nh ỏ m b ỏ u** so v ỏ i t ỏ ng s ỏ đ ỏ i bi ỏ u tr ỏ u t ỏ p.

2. **Ban Ch ỏ p h ỏ nh Trung ỏ ng H ỏ i liên hi ỏ p ph ỏ n ỏ Vi ỏ t Nam b ỏ u Đoàn Ch ỏ t ỏ ch trong s ỏ u ỏ vi ỏ n Ban Ch ỏ p h ỏ nh; b ỏ u Ch ỏ t ỏ ch và các Phó ch ỏ t ỏ ch trong s ỏ u ỏ vi ỏ n Đoàn Ch ỏ t ỏ ch.** S ỏ l ỏ ng Đoàn Ch ỏ t ỏ ch không quá 20% so v ỏ i t ỏ ng s ỏ u ỏ vi ỏ n Ban Ch ỏ p h ỏ nh.

Ban Ch ỏ p h ỏ nh H ỏ i liên hi ỏ p ph ỏ n ỏ c ỏ p t ỏ nh, c ỏ p huy ỏ n, c ỏ p x ỏ b ỏ u Ban Th ỏ ng v ỏ trong s ỏ u ỏ vi ỏ n Ban Ch ỏ p h ỏ nh; b ỏ u Ch ỏ t ỏ ch, các Phó ch ỏ t ỏ ch trong s ỏ u ỏ vi ỏ n Ban Th ỏ ng v ỏ . S ỏ l ỏ ng Ban Th ỏ ng v ỏ không quá 30% so v ỏ i t ỏ ng s ỏ u ỏ vi ỏ n Ban Ch ỏ p h ỏ nh.

Ng ỏ i tr ỏ ng c ỏ vào Đoàn ch ỏ t ỏ ch/Ban Th ỏ ng v ỏ , Ch ỏ t ỏ ch, các Phó ch ỏ t ỏ ch H ỏ i liên hi ỏ p ph ỏ n ỏ các c ỏ p ph ỏ i đ ỏ c tr ỏ n **50% t ỏ ng s ỏ u ỏ vi ỏ n Ban Ch ỏ p h ỏ nh t ỏ nh ỏ m b ỏ u.**

3. Khi có thay đ ỏ i v ỏ đ ỏ a gi ỏ i h ỏ nh chính, H ỏ i liên hi ỏ p ph ỏ n ỏ c ỏ p tr ỏ n tr ỏ c t ỏ p đ ỏ c quy ỏ n ch ỏ đ ỏ nh Ban Ch ỏ p h ỏ nh l ỏ m th ỏ i c ỏ a H ỏ i liên hi ỏ p ph ỏ n ỏ c ỏ p đ ỏ i. Th ỏ i gian ho ỏ t đ ỏ ng c ỏ a Ban Ch ỏ p h ỏ nh l ỏ m th ỏ i không quá m ỏ t năm

4. U vi n Ban Ch p h nh H i li n hi p ph n c c p đ n gh h u ho c thay đ i công tác mà không thu c thành ph n c c u thì **đ ng nh iên** th i tham gia Ban Ch p h nh; Ban ch p h nh đ c quy n b u ki n toàn u vi n Ban ch p h nh c p m nh

5. Khi c n thi t, Ban Ch p h nh H i li n hi p ph n c p tr n đ c quy n ch đ nh u vi n Ban Ch p h nh H i li n hi p ph n c p đ i; **Ban ch p h nh TW H i li n hi p ph n Vi t Nam đ c quy n b u b sung u vi n Ban Ch p h nh c p m nh.**

S l ng u vi n Ban Ch p h nh đ c ch đ nh ho c b u b sung không quá 10% s l ng u vi n Ban Ch p h nh do Đ i h i quy t đ nh.

Đi u 14. Nhi m v c a Ban Ch p h nh, Đ o n Ch t ch Trung ng H i li n hi p ph n Vi t Nam

1. *Nhi m v c a Ban Ch p h nh:*

a. T ch c th c hi n Ngh quy t Đ i h i đ i bi u ph n toàn qu c, Đ i u l H i, Ngh quy t Ban Ch p h nh Trung ng. Đ nh giá, t ng k t, xây đ ng ph ng h ng, k ho ch công tác H i và phong trào ph n Vi t Nam.

b. Đ i di n tham gia xây đ ng, **ph n n bi n x h i** và giám sát vi c th c hi n lu t pháp, chính sách v b nh đ ng gi i, **b o v quy n, l i ích h p pháp, chính đ ng** c a ph n . Tham m u, đ xu t v i Đ ng, Nhà n c **v công tác ph n** nh m t o đ i u ki n đ ph n th c hi n b nh đ ng và phát tri n.

c. Đ i di n cho H i li n hi p ph n và các t ng l p ph n Vi t Nam trong h th ng chính tr và các t ch c trong n c, qu c t .

d. Ban Ch p hành h p m i năm m t l n, khi c n có th h p b t th ng do Đoàn Ch t ch tri u t p.

2. Nhi m v c a Đoàn Ch t ch Trung ng H i liên hi p ph n Vi t Nam:

a. Thay m t Ban Ch p hành lãnh đ o, ki m tra vi c th c hi n Ngh quy t Đ i h i đ i bi u ph n toàn qu c, Đ i u l H i, Ngh quy t Ban Ch p hành Trung ng H i gi a hai k h i ngh Ban Ch p hành và chu n b n i dung các k h p Ban Ch p hành.

b. Quy t đ nh các v n đ v công tác t ch c, cán b **theo th m quy n**.

c. Thành l p các ban chuyên môn c a c quan Trung ng H i.

d. **H i ngh th ng k c a Đoàn Ch t ch: 3 tháng m t l n**, khi c n có th h p b t th ng.

3. Th ng tr c Đoàn Ch t ch g m Ch t ch và các Phó ch t ch, có nhi m v :

a. Thay m t Đoàn Ch t ch đ i u hành công vi c gi a 2 k h p Đoàn Ch t ch và x lý công vi c hàng ngày.

b. Chu n b các v n đ trình Đoàn Ch t ch **xem xét** quy t đ nh.

c. Qu n lý c quan Trung ng H i liên hi p ph n Vi t Nam.

Đ i u 15. Nhi m v c a Ban Ch p hành, Ban Th ng v H i liên hi p ph n c p t nh, c p huy n:

1.Nhi m v c a Ban Ch p hành:

a.T c th c hi n Đ i u l i H i, Ngh quy t Đ i h i, Ngh quy t Ban Ch p hành c p trên và c p mình. Đánh giá, t ng k t, xây d ng ph ng h ng, k ho ch công tác H i và phong trào ph n đ a ph ng.

b.Đ i di n tham gia xây d ng, **ph n b i n x h i** và giám sát vi c th c hi n lu t pháp, chính sách v b i nh đ ng gi i, **b o v quy n, l i ích h p pháp, chính đ ng** c a ph n ; Tham m u, đ xu t v i Đ ng, Nhà n c **v công tác ph n** nh m t o đ i u ki n đ ph n th c hi n b i nh đ ng và phát tri n.

c.Đ i di n cho H i liên hi p ph n cùng c p trong h th ng chính tr .

d.Ban Ch p hành h p m i năm hai l n, khi c n có th h p b t th ng do Ban th ng v tri u t p.

2.Nhi m v c a Ban Th ng v :

a.Thay m t Ban Ch p hành lãnh đ o và ki m tra vi c th c hi n Ngh quy t Đ i h i đ i bi u ph n n toàn qu c, Đ i u l i H i, Ngh quy t Ban ch p hành H i liên hi p ph n t nh, huy n gi a hai k h i ngh Ban ch p hành và chu n b n i dung các k h p Ban Ch p hành.

b.Quy t đ nh các v n đ v công tác t c h c, cán b **theo th m quy n**.

c.**Thành l p các ban chuyên môn c a c quan H i liên hi p ph n t nh và b ph n giúp vi c c a c p huy n theo h ng d n c a Đoàn Ch t ch Trung ng H i liên hi p ph n**

Vi t Nam

d.H i ngh th ng kì c a Ban th ng v : 3 tháng m t l n, khi c n có th h p b t th ng.

3.Th ng tr c H i liên hi p ph n c p t nh, c p huy n g m Ch t ch, các Phó ch t ch.
Nh m v c a Th ng tr c H i liên hi p ph n c p t nh, c p huy n g m:

a.Thay m t Ban Th ng v đi u hành công vi c gi a 2 k h p Ban Th ng v và x lý các công vi c hàng ngày

b.Chu n b các v n đ trình Ban Th ng v xem xét quy t đ nh

c.Qu n lý c quan chuyên trách H i liên hi p ph n cùng c p.

Đi u 16. Công tác ki m tra

1.Ban Ch p hành H i liên hi p ph n các c p lãnh đ o, t ch c th c hi n công tác ki m tra.

2.Đ i t ng ki m tra: T ch c H i, cán b và h i viên.

3.N i dung công tác ki m tra:

a.Ki m tra vi c ch p hành Đi u l H i liên hi p ph n Vi t Nam, Ngh quy t và các quy đ nh c a t ch c H i liên hi p ph n các c p.

b.Gi ớ i quy ế t các khi ệ u n ố i, t ừ c ả ố *thu ố c th ố m quy ế n qu ố n lý.*

c.Ki ể m tra vi ệ c th ố c hi ể n, qu ố n lý h ộ i phí, qu ố h ộ i, các ch ế ố ng trình, d ố án và các ngu ồ n thu khác theo quy đ ố nh.

CH ố ố NG 4

T ừ CH ố C H ộ i LI ề N HI ệ P PH ố N ố C ố P X ă

Điề u 17. T ừ ch ố c H ộ i li ề n hi ệ p ph ố n ố c ố p x ă

1.H ộ i li ề n hi ệ p ph ố n ố c ố p x ă là n ố n t ừ ng c ố a t ừ ch ố c H ộ i, đ ố ố c thành l ố p theo x ă, ph ố ố ng, th ố tr ố n và *t ừ ố ng đ ố ố ng*

2.H ộ i li ề n hi ệ p ph ố n ố c ố p x ă thành l ố p:

a.Các chi h ộ i theo thôn, ố p, khu ph ố , b ố n, làng, buôn..., đ ố ố i chi h ộ i *có th ố l ố p t ừ ph ố n ố theo đ ố a b ầ n d ầ n c ố*

b.Các c ầ u l ố c b ố , chi h ộ i, t ừ ph ố n ố có t ố ng ch ố t đ ố c th ố theo ngh ề nghi ề p, đ ố tu ố i...

3.Chi h ộ i, t ừ ph ố n ố sinh ho ố t ít nh ố t 3 tháng m ố t l ố n.

Điề u 18. *Nh ề m v ố c ố a Ban Ch ố p hành, Ban Th ố ố ng v ố H ộ i li ề n hi ệ p ph ố n ố c ố p x ă*

1. Nhi m v c a Ban Ch p hành:

a. K p th i n m b t tình hình t t ng, nhu c u, nguy n v ng c a ph n và ph n ánh, đ xu t v i c p u , chính quy n đ a ph ng, H i liên hi p ph n c p trên nh m chăm lo, b o v quy n, l i ích h p pháp và chính đáng c a ph n .

b. Hàng năm, căn c Ngh quy t Đ i h iph n Vi t Nam c p trên và c p mình xây d ng ch ng trình – k ho ch và t ch c th c hi n. Tham gia giám sát, **ph n b i n x h i** đ i v i chính sách, pháp lu t v bình đ ng gi i, các ch ng trình, đ án liên quan đ n quy n, l i ích h p pháp c a ph n .

c. T ch c, v n đ ng, h ng d n h i viên, ph n tham gia tích c c vào các ho t đ ng c a H i và th c hi n nhi m v chính tr , kinh t , văn hoá, xã h i c a đ a ph ng, góp ph n xây d ng Đ ng, chính quy n v ng m nh.

d. Tuyên truy n, v n đ ng các t ng l p ph n tham gia ho t đ ng H i; qu n lý, phát tri n h i viên; xây d ng qu h i, thu h i phí và qu n lý, s d ng ngu n kinh phí t ch ng trình, đ án, các ngu n thu h p pháp khác đ m b o đúng lu t và quy đ nh c a t ch c H i.

e. Ban Ch p hành H i liên hi p ph n c p xã h p m t tháng m t l n, khi c n có th h p b t th ng.

2. Nhi m v c a Ban Th ng v :

a. Thay m t Ban Ch p hành lãnh đ o và ki m tra v i c th c hi n Ngh quy t c a Ban Ch p hành g i a hai k h p Ban Ch p hành; chu n b n i dung và tri u t p các k h p c a Ban Ch p hành.

b. Ban Th ng v h p m t tháng m t l n, khi c n có th h p b t th ng.

CH ̣ NG 5

KHEN TH ̣ NG, K ̣ LU ̣ T

Điề u 19. Khen th ̣ ng

1.Cán b ̣ , h ̣ i viên, t ̣ ch ̣ c H ̣ i và nh ̣ ng cá nhân có nhi ̣ u thành tích đóng góp cho phong trào ph ̣ n và công tác H ̣ i đ ̣ c H ̣ i xét khen th ̣ ng ho ̣ c đ ̣ ngh ̣ Nhà n ̣ c khen th ̣ ng.

2.Hình th ̣ c khen th ̣ ng c ̣ a các c ̣ p H ̣ i liên hi ̣ p ph ̣ n Vi ̣ t Nam g ̣ m:**K ̣ n ̣ m ch ̣ ng vì s ̣ phát tri ̣ n c ̣ a ph ̣ n Vi ̣ t Nam**

, c ̣ , b ̣ ng khen, gi ̣ y khen

.

Điề u 20. K ̣ lu ̣ t

Ban ch ̣ p hành, Đoàn ch ̣ t ̣ ch/Ban th ̣ ng v ̣ H ̣ i liên hi ̣ p ph ̣ n các c ̣ p cán b ̣ , h ̣ i viên vi ph ̣ m Điề u l ̣ H ̣ i liên hi ̣ p ph ̣ n Vi ̣ t Nam, tu ̣ theo tính ch ̣ t

,

m ̣ c đ ̣ vi ph ̣ m, H ̣ i có hình th ̣ c k ̣ lu ̣ t:

1.Đ ̣ i v ̣ i Ban ch ̣ p hành, Đoàn ch ̣ t ̣ ch/Ban th ̣ ng v ̣ H ̣ i liên hi ̣ p ph ̣ n các c ̣ p:
Khi ̣ n trách, c ̣ nh cáo, gi ̣ i th ̣ .

2.Đ ̣ i v ̣ i cán b ̣ : Khi ̣ n trách, c ̣ nh cáo, cách ch ̣ c.

3.Đ i v i h i viên: Khi n trách, c nh cáo, thôi công nh n h i viên

CH NG 6

TÀI CHÍNH C A H I

Đi u 21. Tài chính c a H i g m:

1. Ngân sách Nhà n c c p
2. H i phí: 500đ/ng i/tháng
3. Các ngu n thu **h p pháp** khác.

Vi c l p qu , qu n lý, s d ng ngu n ngân sách nhà n c c p và các ngu n thu h p pháp khác ph i tuân theo quy đ nh c a pháp lu t và h ng d n c a Đoàn Ch t ch Trung ng H i liên hi p ph n Vi t Nam.

CH NG 7

CH P HÀNH Đİ U L H I LIÊN HI P PH N VI T NAM

Đi u 22. Ch p hành Đİ u l H i

1.Cán bo, hoi vien, tu chuc **Hoi lien hiup phu nu **cac cup va cac tu **chuc thanh vien** có trách nhium chup hanh Đu lu Hoi****

.

2.Chu có Đui hoi đui biu phu nu toan quuc mui có quyun thong qua va quyut đunh bu sung, sa đui Đu lu Hoi.

Đoan Chu tuch Trung ung Hoi lien hiup phu nu Viet Nam có trách nhium hong don viuc thi hanh Đu lu Hoi